

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 353/2022/DS-PT

Ngày: 30/12/2022

*V/v “Yêu cầu hủy kết quả bán
đấu giá tài sản và chia tài sản
chung trong thời kỳ hôn nhân”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thúy Hằng

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tâm

Bà Trần Thị Kim Sang

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Minh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Bình - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27, 30 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 337/2022/TLPT-DS, ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc “*Yêu cầu hủy kết quả bán đấu giá tài sản và chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 64/2022/DS-ST ngày 10 tháng 8 năm 2022, của Tòa án nhân dân thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 321/2022/QĐ-PT ngày 27 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1955; nơi thường trú: số nhà 21, hẻm 3, đường ĐBP, khu phố HN, phường HN, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; nơi tạm trú: số 1, Phan Đình Giót, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

- Anh **Trần Quốc T**, sinh năm 1987; địa chỉ: số nhà 171, đường Nguyễn Trọng Cát, khu phố HN, phường HN, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (theo văn bản ủy quyền ngày 28/8/2020) (có mặt).

- Anh **Nguyễn Trọng H**, sinh năm 1990; địa chỉ: khu phố NT, phường NS, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (văn bản ủy quyền ngày 24/11/2022); có mặt.

2. Bị đơn:

- Bà **Nguyễn Thị TM**(tên gọi khác: Nguyễn Thị Phượng), sinh năm 1967; nơi thường trú: số nhà 197, đường Trần Phú, ấp TG, xã TT, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh; nơi tạm trú: số nhà 65/11, ấp Trường Giang, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

- **Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh**; địa chỉ: số 01, đường số 8, đường Phạm Văn Đồng, khu phố Hiệp Hòa, phường Hiệp Tân, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Hồ Chí Bửu N – Chức vụ: Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Thái Văn Tr** – Chấp hành viên của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành (theo văn bản ủy quyền ngày 25/5/2022) (có mặt).

- Ông **Tăng Thành TP**, sinh năm 1966; địa chỉ: số nhà 129, đường số 24, khu phố 2, phường Long Hoa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người kháng cáo: ông Nguyễn Văn C – nguyên đơn; bà Nguyễn Thị TM- bị đơn; Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh – bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/9/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn Văn C và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Trần Quốc T, anh Nguyễn Trọng H thống nhất trình bày:*

Ông C và bà TM bắt đầu chung sống vợ chồng vào năm 1985, không có đăng ký kết hôn. Ông bà có 02 con chung là Nguyễn Đình Bảo, sinh năm 1986 và Nguyễn Thị Minh Thư, sinh năm 1990. Do đi làm ăn xa ở tỉnh Đắk Lắk nên ông C thường xuyên vắng nhà, ông và bà TM không có ly hôn.

Năm 2004, ông C và bà TM có nhận chuyển nhượng thửa đất 201, tờ bản đồ số 02, diện tích 570m², nay là thửa đất số 18, tờ bản đồ số 09, diện tích 616,8m² tọa lạc tại ấp Trường Giang, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh của vợ chồng ông Nguyễn Văn Hòa và bà Phạm Kim Kiều với giá là 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng), có giấy bán đất ngày 09/9/2004. Đến năm 2006, ông C có đưa tiền cho bà TM khoảng 100.000.000 đồng – 120.000.000 đồng để xây dựng căn nhà cấp 3A, diện tích 214,87m² trên đất. Sau đó, bà TM làm giấy độc thân để đứng tên giấy tờ nhà, đất một mình và có thể chấp vay ngân hàng. Do đi làm ăn xa, ít khi về nhà nên ông C không biết việc làm ăn hay nợ nần của bà T, sau khi nhà đất trên bị bán đấu giá thì ông C mới biết.

Phần đất diện tích 616,8m², thửa đất số 18, tờ bản đồ số 09, tọa lạc tại ấp Trường Giang, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh do bà TM đứng tên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01528/03 do UBND huyện Hòa Thành cấp ngày 19/4/2006 và tài sản trên đất là căn nhà cấp 3A, diện tích 214,87m² theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở số 203/2008/QĐ-UB.GCN do

UBND huyện Hòa Thành cấp ngày 31/12/2008 là tài sản chung của ông C và bà TMnhưng Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành tiến hành cưỡng chế kê biên và đem tài sản này ra bán đấu giá để thi hành nghĩa vụ của cá nhân bà Tô, không thông báo cho ông C được biết, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông C, do đó ông C khởi kiện yêu cầu hủy kết quả bán đấu giá này.

Đồng thời, ông C yêu cầu chia đôi tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân với bà TMgồm phần đất diện tích $616,8m^2$ và căn nhà cấp 3A nêu trên, ông C yêu cầu được nhận hiện vật là nhà, đất và sẽ thanh toán $\frac{1}{2}$ giá trị nhà đất cho bà TMtheo giá đã bán đấu giá là: $6.591.000.000 \text{ đồng} \times \frac{1}{2} = 3.295.500.000 \text{ đồng}$.

*** Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn bà Nguyễn Thị TM(Phượng) trình bày:**

Bà TMthông nhất với ông C về thời gian chung sống vợ chồng, không có đăng ký kết hôn nhưng có tổ chức lễ cưới. Bà và ông C có 02 người con chung là Nguyễn Đình Bảo, sinh ngày 15/8/1986 và Nguyễn Thị Minh Thư, sinh ngày 18/5/1990. Khoảng 10 năm nay, ông C thường xuyên đi làm xa ở tỉnh Đắk Lắk, đôi khi ông C mới về nhà một lần, sau khi con trai (Bảo) chết thì ông C ít về nhà hơn, ông bà không có ly hôn.

Nguồn gốc phần đất diện tích $616,8m^2$, thửa đất số 18, tờ bản đồ số 09, tọa lạc tại ấp Trường Giang, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh do bà TMvà ông C sử dụng nguồn tiền bán đất và tiền tích lũy của vợ chồng để nhận chuyển nhượng của vợ chồng ông Hòa, bà Kiều vào năm 2004 với giá là 500.000.000 đồng nên đây là tài sản chung của bà TMvà ông C. Ngày 19/4/2006, bà TMđược cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Đến năm 2006, bà TMtiến hành xây dựng căn nhà cấp 3A, diện tích $214,87m^2$, năm 2007 căn nhà mới hoàn thành. Căn nhà được xây dựng với số tiền khoảng 1.000.000.000 đồng từ nguồn tiền tích lũy của vợ chồng và vay mượn người thân. Ngày 31/12/2008, bà TMđược cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở. Nhà, đất này đều được bà TMđi kê khai, đăng ký và làm thủ tục đứng tên giấy tờ một mình.

Năm 2017, bà TMthế chấp quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở nêu trên cho Ngân hàng TMCP Nam Á để vay số tiền gốc là 3.200.000.000 đồng. Ngoài ra, do làm ăn thất bại nên bà TMcó thiếu nợ riêng đối với nhiều người với số tiền trên 11.000.000.000 đồng nên Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành đã tiến hành kê biên, phát mãi tài sản và bán đấu giá nhà, đất nêu trên với giá là 6.591.000.000 đồng, người trúng giá là ông Tăng Thành TP. Thời gian đầu, bà TMnghĩ rằng bản thân sẽ tự thanh toán được nợ, sẽ lấy lại được tài sản nên bà không cho ông C biết nhưng nhà đất đã bán đấu giá xong, cơ quan thi hành án đã bàn giao tài sản cho ông Tâm nên ông C đã biết sự việc.

Nay bà TMđồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông C là hủy kết quả bán đấu giá tài sản giữa Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành với Công ty đấu giá hợp danh Khải Hưng đối với phần đất diện tích $616,8m^2$ và căn nhà cấp 3A, diện tích $214,87m^2$ nêu trên. Do nhà đất là tài sản chung của vợ chồng nên bà TMđồng

ý chia nhà đất với ông C theo tỷ lệ 50%/50%, mỗi người hưởng $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản. Tại phiên tòa, bà TM yêu cầu định giá nhà đất nêu trên để phân chia với ông C.

*** Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, ông Thái Văn Trứ - là người đại diện theo ủy quyền của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành trình bày:**

Bà TM là người phải thi hành 06 bản án, quyết định của Tòa án cho cá nhân là 11.264.642.000 đồng và 143.524.000 đồng tiền án phí. Do bà TM không tự nguyện thi hành án nên Chấp hành viên Chi cục THADS thị xã Hòa Thành đã tiến hành xác minh tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh – Chi nhánh Hòa Thành về nguồn gốc quyền sử dụng đất diện tích 616,8m² nêu trên thì hồ sơ thể hiện nguồn gốc đất, kê khai đăng ký đều chỉ do cá nhân bà TM thực hiện. Bà TM thế chấp quyền sử dụng đất diện tích 616,8m² và quyền sở hữu nhà ở cấp 3A, có diện tích 214,87m² cho Ngân hàng TMCP Nam Á – Chi nhánh Tây Ninh vay số tiền gốc 3.200.000.000 đồng theo Hợp đồng vay số 0082/2017/709 ngày 25/01/2017. Do quá hạn bà TM không thanh toán nợ, ngày 07/9/2018, Ngân hàng TMCP Nam Á – Chi nhánh Tây Ninh có văn bản đề nghị Chi cục THADS thị xã Hòa Thành kê biên xử lý tài sản thế chấp của bà TM để thi hành án và thu hồi nợ trả cho Ngân hàng số tiền gốc 3.200.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng. Tại biên bản làm việc ngày 14/12/2018, bà TM xác nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở trên là tài sản riêng của bà và đề nghị Chấp hành viên kê biên xử lý để thi hành án và thanh toán nợ cho Ngân hàng theo quy định. Do đó, Chi cục THADS thị xã Hòa Thành đã tiến hành kê biên, phát mãi tài sản của bà TM theo quy định và tài sản được bán đấu giá thành với giá là 6.591.000.000 đồng nhưng đã thanh toán nợ Ngân hàng cho bà TM cả gốc và lãi là 5.041.177.811 đồng, các phí khác là 405.739.006 đồng nên số tiền còn lại là 1.144.083.183 đồng. Ngày 18/12/2020, Chi cục THADS thị xã Hòa Thành đã bàn giao tài sản bán đấu giá thành là nhà, đất nêu trên cho người trúng giá là ông Tăng Thành TP.

Theo quy định tại Điều 102 của Luật Thi hành án dân sự thì ông C không phải là chủ thể khởi kiện yêu cầu hủy kết quả bán đấu giá tài sản và Chi cục THADS thị xã Hòa Thành kê biên, phát mãi tài sản của bà TM là đúng quy định pháp luật, đúng tài sản của người phải thi hành án nên Chi cục THADS thị xã Hòa Thành không đồng ý với yêu cầu khởi kiện hủy kết quả bán đấu giá tài sản của ông C.

Đối với tranh chấp về việc chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của ông C, Chi cục THADS thị xã Hòa Thành không chấp nhận đây là tài sản chung của ông C và bà TM nên đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu chia tài sản của ông C.

*** Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, ông Tăng Thành TP trình bày:**

Ông Tâm là người mua được tài sản đấu giá với người có tài sản đấu giá là Chi cục THADS thị xã Hòa Thành thông qua tổ chức bán đấu giá là Công ty Đấu giá Hợp danh Khải Hưng. Tài sản đấu giá là quyền sử dụng đất diện tích 616,8m²

và quyền sở hữu nhà ở cấp 3A, có diện tích 214,87m² tọa lạc tại ấp Trường Giang, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Ngày 12/6/2020, Công ty Đấu giá Hợp danh Khải Hưng mở phiên đấu giá với 05 người tham gia đấu giá và ông Tâm là người trúng giá với số tiền 6.591.000.000 đồng (sáu tỷ năm trăm chín mươi một triệu đồng). Ngày 12/6/2020, ông Tâm và Công ty Đấu giá Hợp danh Khải Hưng và Chi cục THADS thị xã Hòa Thành ký kết Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số 93-1493/2020/HĐMB-KH, theo nội dung hợp đồng thì trong thời hạn 30 ngày (kể từ ngày trúng giá ngày 12/6/2020), ông Tâm phải thanh toán đủ số tiền 6.591.000.000 đồng cho Chi cục THADS thị xã Hòa Thành, nếu không thì hợp đồng mua bán tài sản đấu giá bị hủy và ông Tâm sẽ mất tiền cọc đặt trước là 941.500.000 đồng. Đến ngày 24/6/2020, ông Tâm nộp đủ số tiền mua tài sản còn lại là 5.649.500.000 đồng (Năm tỷ sáu trăm bốn mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng) cho Chi cục THADS thị xã Hòa Thành và Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số 93-1493/2020/HĐMB-KH ngày 12/6/2020 được công chứng vào ngày 02/7/2020 tại Văn phòng Công chứng Trần Duy Linh. Ngày 18/12/2020, Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành đã bàn giao tài sản bán đấu giá thành là nhà, đất nêu trên cho ông Tâm và ông Tâm được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS14242 vào ngày 25/3/2021.

Ông Tâm mua tài sản từ Chi cục THADS thị xã Hòa Thành, không mua tài sản của bà TMhay ông C, do đó ông Tâm không có liên quan đến tranh chấp giữa ông C, bà TMvà Chi cục THADS thị xã Hòa Thành nên ông không có ý kiến.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 64/2022/DS-ST ngày 10 tháng 8 năm 2022, của Tòa án nhân dân thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 192, điểm g khoản 1 Điều 217, khoản 1 Điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 102 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014; Điều 451 của Bộ luật Dân sự; các Điều 38, 39, 40 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 12, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Đình chỉ giải quyết yêu cầu hủy kết quả bán đấu giá tài sản của ông Nguyễn Văn C với bà Nguyễn Thị TM(Nguyễn Thị Phụng), Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành và ông Tăng Thành TP đối với phần đất diện tích 616,8m², thửa đất số 18, tờ bản đồ số 09 và căn nhà cấp 3 trên đất, tọa lạc tại ấp Trường Giang, xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Ông Nguyễn Văn C không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án.

2. Chấp nhận yêu cầu chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của ông Nguyễn Văn C đối với bà Nguyễn Thị TM(Nguyễn Thị Phụng).

Bà Nguyễn Thị TM(Nguyễn Thị Phượng) có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Văn C giá trị tài sản được chia là 3.295.500.000 đồng (ba tỷ hai trăm chín mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/8/2022, ông Nguyễn Văn C kháng cáo 01 phần bản án, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa một phần bản án sơ thẩm và tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C về việc yêu cầu huỷ kết quả bán đấu giá tài sản với bà Nguyễn Thị Tỏ, Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoà Thành và ông Tăng Thành TP.

Ngày 24/8/2022 bà Nguyễn Thị TMkháng cáo không đồng ý thanh toán số tiền 3.295.500.000 đồng cho ông Nguyễn Văn C .

Ngày 24/8/2022 Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của ông Nguyễn Văn C đối với bà Nguyễn Thị Tỏ.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Bà Nguyễn Thị TM(Nguyễn Thị Phượng) kháng cáo, Toà án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do.

Ông Nguyễn Văn C vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, và yêu cầu kháng cáo bổ sung buộc Chi cục thi hành dân sự thị xã Hoà Thành trả lại số tiền 1.144.083.183 đồng cho ông Nguyễn Văn C .

Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoà Thành vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội quy phiên tòa;

Về nội dung: Căn cứ vào khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị TM(Nguyễn Thị Phượng).

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn C ; đối với yêu cầu kháng cáo bổ sung được trình bày tại phiên toà vượt quá phạm vi kháng cáo ban đầu, căn cứ khoản 2 Điều 284 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Không chấp nhận kháng cáo của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Tăng Thành TP có đơn xin xét xử vắng mặt, bà Nguyễn Thị TM(Nguyễn Thị Phụng) đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự nêu trên.

[2] Xét kháng cáo của ông C , yêu cầu hủy kết quả bán đấu giá tài sản giữa bà Nguyễn Thị Tô, Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoà Thành, ông Tăng Thành TP, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 19/4/2006, bà TMđược cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất diện tích 616,8m², thửa đất số 18, tờ bản đồ số 09, tọa lạc tại ấp Trường Phước (nay là ấp Trường Giang), xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Ngày 31/12/2008, bà TMđược cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở đối với căn nhà cấp 3, có diện tích sàn 198,72m² được xây dựng trên phần đất 616,8m².

Căn cứ vào hồ sơ thi hành án của bà TMcho thấy bà TMphải thi hành 06 bản án, quyết định cho cá nhân với tổng số tiền phải thi hành án là 11.264.642.500 đồng và 143.524.000 đồng tiền án phí. Ngoài ra, bà TMcòn nợ Ngân hàng TMCP Nam Á số tiền gốc 3.200.000.000 đồng và phía Ngân hàng có đề nghị Chi cục THADS thị xã Hòa Thành kê biên, xử lý tài sản của bà TMđứng tên là phần đất 616,8m² và căn nhà cấp 3 trên đất để thi hành án và thu hồi nợ cho Ngân hàng. Đồng thời, tại Biên bản về việc giải quyết việc thi hành án ngày 14/12/2018 (bút lục số 86) giữa Chấp hành viên và bà TMthể hiện bà TMxác nhận nhà đất nêu trên là tài sản riêng của bà TMvà bà đồng ý để Chi cục THADS thị xã Hòa Thành xử lý kê biên tài sản của bà. Ngày 12/6/2020, nhà đất nêu trên đã được bán đấu giá thành với giá là 6.591.000.000 đồng và người trúng giá là ông Tăng Thành TP.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 102 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì “*Người mua được tài sản bán đấu giá, Chấp hành viên có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về kết quả bán đấu giá tài sản, nếu có căn cứ chứng minh có vi phạm trong quá trình bán đấu giá tài sản*”. Như vậy, trong trường hợp này chỉ có người mua được tài sản bán đấu giá là ông Tăng Thành TP và Chấp hành viên mới có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về kết quả bán đấu giá tài sản, ông C không có quyền khởi kiện yêu cầu hủy kết quả bán đấu giá tài sản. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 192 và điểm g khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu hủy kết quả bán đấu giá tài sản của ông C

là đúng quy định của pháp luật. Kháng cáo của ông C không có căn cứ, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Đối với yêu cầu kháng cáo bổ sung được trình bày tại phiên toà vượt quá phạm vi kháng cáo ban đầu, căn cứ khoản 2 Điều 284 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị TM không đồng ý thanh toán số tiền 3.295.500.000 đồng cho ông Nguyễn Văn C , Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bà Nguyễn Thị TM (Nguyễn Thị Phụng) kháng cáo, Toà án đã tiến hành triệu tập họp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, do đó căn cứ vào khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị TM (Nguyễn Thị Phụng).

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[4.1] Ông C và bà TM chung sống vợ chồng vào năm 1985, có hai con chung là Nguyễn Đình Bảo, sinh năm 1986 và Nguyễn Thị Minh Thư, sinh năm 1990; ông C và bà TM chung sống không có đăng ký kết hôn.

Xét quan hệ hôn nhân của ông C và bà TM thấy rằng: Tại biên bản ghi lời khai của ông C ngày 10/11/2021 và Biên bản ghi lời khai của bà TM ngày 10/3/2022; ông C, bà TM trình bày trước khi chung sống với bà T, thì ông C chung sống với bà Phạm Thị Ngọc Huệ có 02 người con là Nguyễn Bảo Quốc và Nguyễn Đình Khương, ông C chung sống với bà Huệ cũng không có đăng ký kết hôn và không có ly hôn với bà Huệ, năm 1985 ông C chung sống với bà TM cũng không đăng ký kết hôn, chung sống vài năm với bà TM sau khi bà T sinh Nguyễn Thị Minh Thư năm 1990 thì ông C thường xuyên vắng nhà và chung sống với bà Bùi Thị Thuý và có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 21 hẻm 3, đường ĐBP, khu phố HN, phường HN, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, chung sống với bà Thuý cũng không có đăng ký kết hôn. Do đó tại thời điểm chung sống với bà T, thì trước đó ông C chung sống với bà Huệ và sau bà TM thì ông C chung sống với bà Thuý, do đó căn cứ theo quy định của Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội ông C và bà TM không được công nhận là hôn nhân thực tế.

[4.2] Xét giấy bán đất đề ngày 09/9/2004 giữa ông C, bà TM với ông Hoà, bà Kiều Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông C cung cấp chứng cứ là giấy bán đất thể hiện ngày 09/9/2004 có chữ ký của người mua là bà Nguyễn Thị T, ông Nguyễn Văn C và người bán là bà Phạm Kim Kiều, ông Nguyễn Văn Hoà thể hiện bằng giấy viết tay, không có công chứng chứng thực. Đối chiếu với quy định của Luật đất đai từ năm 1995 trở về sau, quy định việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất phải bằng văn bản có công

chứng, chứng thực, giấy viết tay ông C cung cấp không có giá trị pháp lý, bởi vì năm 2006 bà TM đã ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất nói trên có công chứng, chứng thực, có giá trị pháp lý và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2006, trong suốt thời gian này ông C không khiếu nại và đến năm 2017 bà TM thế chấp quyền sử dụng đất đối với phần đất này để vay số tiền 3.200.000.000 đồng tại Ngân hàng Nam Á-CN Tây Ninh. Do đó Giấy tay bán đất ngày 09/9/2004 ông C cung cấp không có giá trị pháp lý.

[4.3] Từ những phân tích trên cho thấy không có chứng cứ chứng minh tài sản nói trên là tài sản chung của ông C và bà Tỏ. Cấp sơ thẩm xác định chia tài sản chung là không đúng với quy định của pháp luật, ảnh hưởng đến quyền lợi của những người được thi hành án, Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoà Thành kháng cáo là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa có căn cứ 01 phần Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông C là người cao tuổi được miễn án phí phúc thẩm.

Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoà Thành không phải chịu án phí phúc thẩm.

Bà TM phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn C .
- Chấp nhận kháng cáo của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh.
- Đình chỉ yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị TM (Nguyễn Thị Phụng)
- Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 64/2022/DS-ST ngày 10 tháng 8 năm 2022, của Tòa án nhân dân thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 192, điểm g khoản 1 Điều 217, khoản 1 Điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 102 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014; Điều 451 của Bộ luật Dân sự; các Điều 38, 39, 40 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 12, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Đình chỉ giải quyết yêu cầu hủy kết quả bán đấu giá tài sản của ông Nguyễn Văn C với bà Nguyễn Thị TM (Nguyễn Thị Phụng), Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoà Thành và ông Tăng Thành TP đối với phần đất diện tích 616,8m², thửa đất số 18, tờ bản đồ số 09 và căn nhà cấp 3 trên đất, tọa lạc tại ấp Trường Giang, xã Trường Tây, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh.

Ông Nguyễn Văn C không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của ông Nguyễn Văn C đối với bà Nguyễn Thị TM(Nguyễn Thị Phụng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn C được miễn án phí.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm dân sự: Ông Nguyễn Văn C được miễn án phí.

Bà Nguyễn Thị TM(Nguyễn Thị Phụng) phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm bà TM đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0020933 ngày 29/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh, ghi nhận bà TM đã nộp xong.

Hoàn trả Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0020931 ngày 25/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoà Thành, Tây Ninh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND. TX Hoà Thành;
- Phòng KTNV.TAT;
- TAND TX Hoà Thành;
- CCTHADS TX Hoà Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thúy Hằng